TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P Y** **TỈNH T N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ	*P Y, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 199x;

Nơi ĐKHKTT: thôn P G, xã S M, thành phố B G, tỉnh B G; Tạm trú tại: tổ dân phố B N, phường Đ T, thị xã P Y, tỉnh T N.

Bị đơn: Anh T T, sinh năm: 199x;

Nơi ĐKHKTT: thôn P G, xã S M, thành phố B G, tỉnh B G; Tạm trú tại: tổ dân phố B N, phường Đ T, thị xã P Y, tỉnh T N.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh T T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh T T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh T T thoả thuận: giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/5/2020 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có thoả thuận khác. Giao cho anh T T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/01/2017 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có thoả thuận khác. Chị Nguyễn Thị H và anh T T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị H và anh T T.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh T T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh T T thỏa thuận, chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002063 ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P Y, tỉnh T N. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã P Y;
- TAND tỉnh T N;
- UBND xã S M, TP B G
(Chứng nhận kết hôn số 85 ngày 10/12/2015);
- Chi cục THADS thị xã P Y;
- Chị H, anh T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Lộc